

BẢN TIN TUẦN 17

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

(ngày lấy mẫu 24-25/04/2024)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 24 đến ngày 30/04/2024

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CCTL BẮC NAM HÀ NĂM 2024



2. Thông tin lúc giám sát

3. Kết quả đo đạc

4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

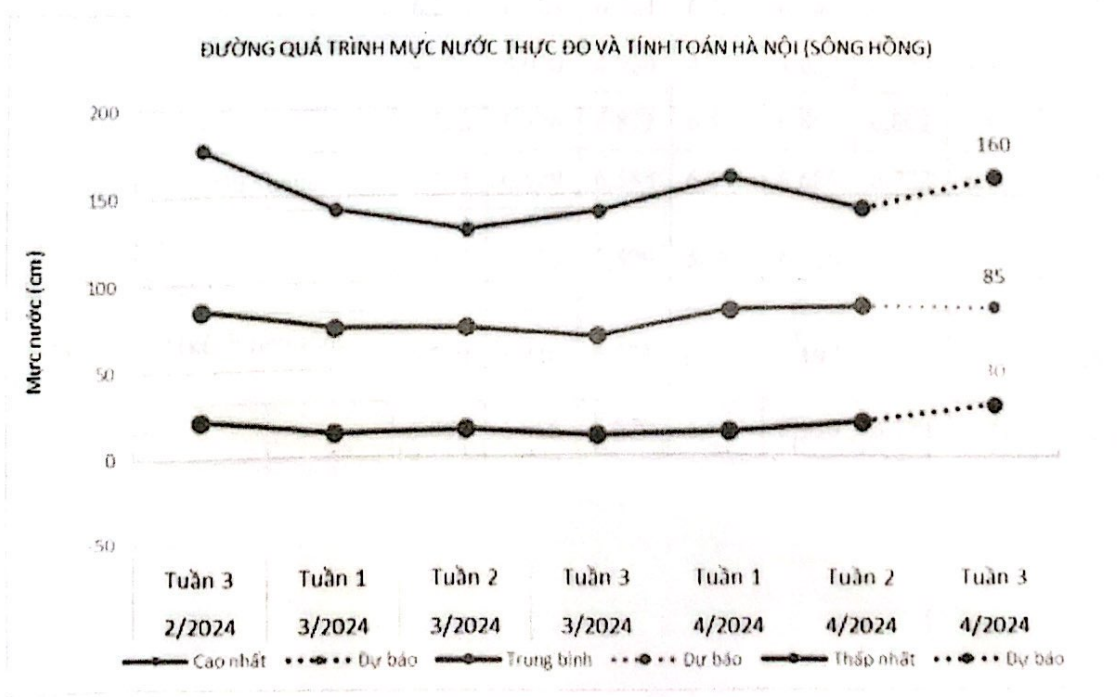
II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 24/04/2024 đến ngày 30/04/2024

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo thời tiết Nam Định và Hà Nam không mưa vào các ngày 26 - 28/04; các ngày còn lại mưa nhẹ.

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang ở mức thấp biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Dự báo đến 7h/26/04 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,55m.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B- QCV N 08- 2023
	Tuần dự báo							
	24/04	25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	30/04	
Cổng Như Trác	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,464	6,472	6,482	6,495	6,511	6,528	6,546	≥ 5
Cổng Cốc Thành	6,319	6,317	6,322	6,330	6,339	6,348	6,355	≥ 5
Cổng sông Chanh	6,418	6,423	6,425	6,427	6,428	6,428	6,428	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	6,601	6,692	6,738	6,765	6,781	6,792	6,800	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	6,116	6,118	6,157	6,217	6,285	6,352	6,416	≥ 5
Cổng Cổ Đàm	5,941	5,928	5,913	5,903	5,899	5,902	5,912	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	5,767	5,790	5,810	5,829	5,848	5,870	5,895	≥ 5
Đầu kênh T3	5,528	5,553	5,625	5,713	5,805	5,890	5,962	≥ 5
Đầu kênh C9	6,135	6,229	6,311	6,386	6,453	6,515	6,569	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,960	5,976	5,801	5,739	5,688	5,542	5,397	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,275	6,354	6,426	6,491	6,551	6,602	6,646	≥ 5
Đầu kênh CG16	4,650	4,650	4,650	4,650	4,650	4,650	4,650	≥ 5
Đập La Chợ	6,276	6,288	6,304	6,325	6,347	6,370	6,394	≥ 5
Đầu kênh S48	4,020	4,020	4,020	4,020	4,020	4,020	4,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,722	6,776	6,811	6,835	6,851	6,862	6,870	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,463	6,529	6,588	6,641	6,686	6,722	6,749	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,849	5,854	5,899	5,961	6,026	6,086	6,140	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,560	5,816	6,001	6,121	6,197	6,247	6,279	≥ 5
Đầu kênh T6	6,062	6,055	6,079	6,113	6,150	6,185	6,215	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	24/04	25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	30/04
Cổng Như Trác	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779
Cổng Hữu Bị	1,450	1,447	1,438	1,423	1,404	1,381	1,356
Cổng Cốc Thành	1,086	1,110	1,108	1,097	1,083	1,069	1,057
Cổng sông Chanh	0,944	0,935	0,931	0,928	0,927	0,926	0,925
Cổng Nhâm Trảng	8,972	8,838	8,776	8,740	8,717	8,702	8,691
Cổng Kinh Thanh	2,122	2,128	2,064	1,957	1,836	1,715	1,601
Cổng Cổ Đàm	4,428	4,457	4,487	4,507	4,516	4,511	4,494
Cổng Vĩnh Trị	4,520	4,499	4,484	4,470	4,454	4,433	4,406
Đầu kênh T3	2,877	2,981	2,912	2,783	2,635	2,494	2,373
Đầu kênh C9	2,211	2,042	1,890	1,752	1,627	1,515	1,418
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,239	4,228	4,200	4,149	4,077	3,995	3,909
Đập An Bài (sông Châu Giang)	1,934	1,786	1,652	1,531	1,424	1,332	1,255
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Đập La Chợ	1,970	1,960	1,942	1,917	1,887	1,855	1,821
Đầu kênh S48	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	1,000	0,911	0,850	0,811	0,784	0,766	0,752
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,539	1,415	1,308	1,214	1,136	1,075	1,029
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,491	4,468	4,381	4,271	4,159	4,058	3,969
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	2,527	2,128	1,829	1,632	1,505	1,422	1,366
Đầu kênh T6	1,646	1,739	1,728	1,682	1,624	1,566	1,515

BOD ₅								B- QCV N 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	24/04	25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	30/04	
Cống Như Trác	7,513	7,513	7,513	7,513	7,513	7,513	7,513	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,310	7,309	7,285	7,234	7,159	7,068	6,967	≤ 6
Cống Cốc Thành	10,129	10,160	10,146	10,112	10,067	10,020	9,977	≤ 6
Cống sông Chanh	10,763	10,742	10,731	10,725	10,722	10,720	10,719	≤ 6
Cống Nhâm Trảng	10,610	10,006	9,711	9,544	9,440	9,373	9,326	≤ 6
Cống Kinh Thanh	10,886	10,902	10,667	10,281	10,843	10,407	9,996	≤ 6
Cống Cổ Đàm	10,866	10,990	11,114	11,212	11,266	11,275	11,243	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	10,508	10,594	10,661	10,713	10,748	10,760	10,744	≤ 6
Đầu kênh T3	14,332	14,388	14,148	13,749	13,266	12,790	12,364	≤ 6
Đầu kênh C9	10,503	9,841	9,234	8,677	8,168	7,705	7,293	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,401	16,384	16,327	16,193	15,990	15,746	15,485	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	9,415	8,821	8,281	7,787	7,339	6,942	6,604	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Đập La Chợ	9,395	9,361	9,287	9,181	9,055	8,917	8,774	≤ 6
Đầu kênh S48	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	15,529	15,104	15,808	15,614	15,485	15,395	15,328	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	15,767	15,270	15,824	15,417	15,069	15,789	15,574	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	17,161	17,121	16,855	16,496	16,128	15,791	15,496	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	17,653	17,665	16,930	16,444	16,123	15,905	15,753	≤ 6
Đầu kênh T6	15,492	15,603	15,539	15,398	15,211	15,017	14,840	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	24/04	25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	30/04
Cổng Như Trác	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258
Cổng Hữu Bị	0,314	0,319	0,321	0,322	0,322	0,319	0,316
Cổng Cốc Thành	0,716	0,725	0,728	0,728	0,726	0,724	0,722
Cổng sông Chanh	0,462	0,462	0,462	0,462	0,462	0,462	0,462
Cổng Nhâm Trảng	0,621	0,594	0,582	0,575	0,571	0,568	0,567
Cổng Kinh Thanh	0,345	0,347	0,336	0,317	0,296	0,275	0,256
Cổng Cổ Đam	0,668	0,679	0,688	0,697	0,703	0,708	0,711
Cổng Vĩnh Trị	0,873	0,889	0,902	0,914	0,924	0,932	0,938
Đầu kênh T3	0,710	0,780	0,800	0,793	0,772	0,748	0,725
Đầu kênh C9	0,573	0,532	0,495	0,461	0,431	0,403	0,378
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,909	0,913	0,916	0,913	0,905	0,894	0,882
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,497	0,461	0,428	0,399	0,372	0,348	0,328
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Đập La Chợ	0,514	0,516	0,516	0,514	0,510	0,505	0,499
Đầu kênh S48	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vùa (CG12)	0,237	0,210	0,190	0,177	0,169	0,163	0,159
Cầu Chù (sông Châu Giang)	0,386	0,356	0,330	0,306	0,284	0,267	0,253
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,656	0,654	0,646	0,636	0,626	0,619	0,612
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,521	0,547	0,560	0,566	0,567	0,566	0,564
Đầu kênh T6	0,703	0,740	0,753	0,753	0,746	0,736	0,727

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ vị trí Đầu kênh CG 16 và S48.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có hàm lượng vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT không thay đổi nhiều so với tuần 16.

2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống. Mở các cống đầu mối như Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Sông Chanh, Cỏ Đam, Nhâm Trảng, Kinh Thanh, Vĩnh Trị để lấy nước vào nội đồng.

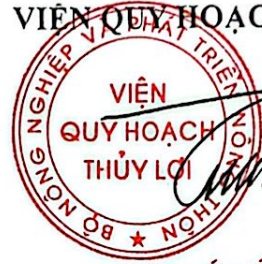
3. Dự báo chung

Với dự báo lượng mưa nhẹ và mực nước biển đổi chậm như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ không có biến đổi nhiều so với tuần 16. /

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUẢN LÝ VÀ CHẤM TRIỂN
VIỆN QUẢN LÝ VÀ CHẤM TRIỂN
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn